SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa khóa XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2025; Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 51/2025/L-CTN ngày 06/12/2025; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT LÝ LỊCH TƯ PHÁP [1]

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Lý lịch tư pháp được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 17/6/2009, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2010, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2021. Việc sửa đổi, bổ sung Luật Lý lịch tư pháp năm 2009 nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, bảo đảm thực hiện tốt việc chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và thực hiện dịch vụ công cấp Phiếu Lý lịch tư pháp từ Bộ Tư pháp về Bộ Công an; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp, đẩy nhanh tiến trình hiện đại hóa thủ tục hành chính, dịch vụ công toàn trình, trên cơ sở tập trung thống nhất quản lý dữ liệu về con người. Việc sửa đổi, bổ sung Luật Lý lịch tư pháp năm 2009 được xây dựng dựa trên cơ sở chính trị, pháp lý sau:

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã xác định nhiệm vụ: "*Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế của các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân*".

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới

[1] *Tờ trình số 665/TTr-CP ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Cính phủ về Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp.*

tiếp tục cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, trong đó xác định nhiệm vụ "*Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước*".

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, theo đó xác định nhiệm vụ *"Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị…"*.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó một trong các nhiệm vụ là *"khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền…"*

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, theo đó một trong các nhiệm vụ là *"đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp"*.

- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, trong đó quy định rõ "*Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước*".

- Nghị quyết số 77/2025/UBTVQH15 ngày 21/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025 trong đó bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2025 trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025) đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp (theo trình tự, thủ tục rút gọn).

- Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, trong đó bổ sung nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và thực hiện dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt *"Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"* xác định chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số, trong đó tập trung phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt…; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí.

- Thông báo Kết luận số 04/TB-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ tại phiên họp thứ 9 thống nhất điều chuyển một số nhiệm vụ của các Bộ, ngành về Bộ Công an, trong đó có nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và thực hiện dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp từ Bộ Tư pháp về Bộ Công an.

Đây là những chủ trương, định hướng quan trọng cho việc nghiên cứu, xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp năm 2009.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua 15 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp do Bộ Tư pháp chủ trì và có sự phối hợp tích cực, hiệu quả từ Bộ Công an và một số Bộ, ngành có liên quan đã thu được nhiều kết quả đáng ghi nhận, nhận thức của xã hội về ý nghĩa, giá trị của Phiếu lý lịch tư pháp ngày càng được nâng lên; Phiếu lý lịch tư pháp trở thành công cụ pháp lý quan trọng trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc chứng minh nhân thân tư pháp của bản thân khi tham gia vào các quan hệ pháp lý, dân sự. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình thi hành cho thấy một số quy định của Luật Lý lịch tư pháp còn có vướng mắc, bất cập về cơ sở pháp lý cần được sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, cải cách thủ tục hành chính phục vụ nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp như:

- Luật Lý lịch tư pháp có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2010, qua 15 năm thi hành Luật với một khoảng thời gian khá dài, chưa phản ánh được những

nội dung mới về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cũng như những quy định mới về đảm bảo quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013, đồng thời Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự đều đã được ban hành mới dẫn đến một số quy định của Luật Lý lịch tư pháp đã không còn phù hợp, thiếu đồng bộ gây khó khăn trong thực tiễn thi hành, đặc biệt là quy định luật Lý lịch tư pháp chưa bảo đảm thực hiện chế định về đương nhiên được xóa án tích

- Quy định của Luật Lý lịch tư pháp về xây dựng, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp còn hạn chế, chưa theo kịp thực tiễn. Luật Lý lịch tư pháp quy định mô hình quản lý Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp theo hai cấp đã bộc lộ bất cập, phân tán, chưa tập trung, thống nhất, gây lãng phí nguồn lực. Các cơ quan khi cung cấp thông tin chưa được thực hiện qua đường điện tử mà chủ yếu bằng văn bản giấy nên vẫn còn xảy ra tình trạng thiếu thông tin hoặc kéo dài thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

- Quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 đang bị lạm dụng. Luật Lý lịch tư pháp quy định có hai loại Phiếu lý lịch tư pháp là Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và Phiếu lý lịch tư pháp số 2. Khác với Phiếu lý lịch tư pháp số 1, Phiếu lý lịch tư pháp số 2 thể hiện cả án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa có tác dụng hỗ trợ cho cơ quan tiến hành tố tụng trong công tác điều tra, truy tố, xét xử và cấp theo yêu cầu của cá nhân để người đó biết được thông tin án tích của mình. Tuy nhiên, những năm gần đây, tình trạng lạm dụng Phiếu lý lịch tư pháp số 2 ngày càng gia tăng. Thực tiễn cấp Phiếu lý lịch tư pháp thời gian qua cho thấy, cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 không xuất phát từ nhu cầu muốn biết thông tin lý lịch tư pháp của mình mà từ yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, chủ yếu để bổ sung hồ sơ xin thị thực nhập cảnh, kết hôn, xuất khẩu lao động, xin việc làm… Thực trạng này đã ảnh hưởng tới quyền được pháp luật bảo đảm bí mật cá nhân theo Hiến pháp năm 2013 và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự của Nhà nước ta, ảnh hưởng tới việc tái hòa nhập cộng đồng của người bị kết án, đặc biệt là những người được xóa án tích.

- Quy định của pháp luật Lý lịch tư pháp hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Thủ tục hành chính, phương thức nộp hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp, trả kết quả cấp Phiếu lý lịch tư pháp còn chưa thuận lợi cho người dân theo hướng cải cách hành chính phục vụ người dân, chỉ phù hợp với phương thức trực tiếp; chưa có quy định áp dụng cho trường hợp ngoại lệ như người chưa đủ 14 tuổi. Quy định của pháp luật còn gây lúng túng cho cơ quan giải quyết yêu cầu khi pháp luật khác có liên quan đã có nhiều quy

định pháp luật mới, tiến bộ về phương thức giải quyết thủ tục hành chính theo hướng trên môi trường điện tử, rút ngắn thời gian và giảm giấy tờ. Hiện nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đang yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính trong đó đáng chú ý là Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý, yêu cầu thực tiễn và những vướng mắc, bất cập trong thi hành Luật, việc ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp năm 2009 là cần thiết, đáp ứng yêu cầu khách quan hiện nay.

II. BỐ CỤC CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp *(sau đây viết tắt là Luật năm 2025)* gồm 03 điều, cụ thể:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp *(gồm 23 khoản, sửa đổi, bổ sung 33/57 điều của Luật Lý lịch tư pháp năm 2009)*.

- Điều 2: Quy định về hiệu lực thi hành.

- Điều 3: Quy định về điều khoản chuyển tiếp.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT LÝ LỊCH TƯ PHÁP

1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp

Luật đã sửa đổi, bổ sung 33/57 điều của Luật Lý lịch tư pháp năm 2009 *(sau đây viết tắt là Luật năm 2009)*, cụ thể:

1.1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 về giải thích từ ngữ

- Luật năm 2025 đã bổ sung 02 khoản để giải thích từ ngữ *"Thông tin lý lịch tư pháp"* và *"Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp"*, theo đó:

+ Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 "1a. *Thông tin lý lịch tư pháp* gồm thông tin lý lịch tư pháp về án tích, thông tin lý lịch tư pháp về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.";

+ Bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 "4a. *Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp* là tập hợp thông tin lý lịch tư pháp của cá nhân và các thông tin về số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu trong trường hợp không có số định danh cá nhân, họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, nơi đăng ký khai sinh, quốc tịch, dân tộc, nơi cư trú; họ, chữ đệm và tên cha, mẹ, vợ, chồng của người đó.".

- Sửa đổi, bổ sung khoản 5 quy định về cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp: "*5. Cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp gồm Cục Hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an và Công an tỉnh, thành phố (sau đây gọi là Công an cấp tỉnh)*.". Theo đó, cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp gồm Cục Hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an và Công an tỉnh, thành phố *(trước đây cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp gồm Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp)*.

1.2. Sửa đổi, bổ sung quy định về mục đích quản lý lý lịch tư pháp tại khoản 4 Điều 3

Luật năm 2025 đã sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3, theo đó mục đích quản lý lý lịch tư pháp nhằm *"Hỗ trợ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và hoạt động giải quyết thủ tục hành chính"* thay vì mục đích *"Hỗ trợ công tác quản lý nhân sự, hoạt động đăng ký kinh doanh, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã"* như trước đây.

1.3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 về quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp

Luật năm 2025 đã sửa đổi, bổ sung Điều 7 *(quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp)*, trong đó sửa đổi tên điều thành *"Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; việc sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp, thông tin lý lịch tư pháp"*, đồng thời sửa đổi, bổ sung quy định về yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp và sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp, thông tin lý lịch tư pháp, cụ thể:

- Về yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

+ Luật quy định "*Công dân Việt Nam, người nước ngoài đã hoặc đang cư trú tại Việt Nam từ đủ 16 tuổi trở lên có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp của mình*". Như vậy, các trường hợp cá nhân từ đủ 16 tuổi trở lên được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp cấp cho mình cả 2 loại Phiếu lý lịch tư pháp *(Luật năm 2009 quy định Công dân Việt Nam, người nước ngoài đã hoặc đang cư trú tại Việt Nam có quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của mình)*. Luật

năm 2025 đã sửa đổi, không quy định việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho những cá nhân dưới 16 tuổi, vì đối với các trường hợp cá nhân dưới 16 tuổi, theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên hiện hành thì *"người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi"* (điểm a khoản 1 Điều 127) bị kết án được coi là không có án tích, do đó đương nhiên sẽ không có lý lịch tư pháp.

+ Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp **cung cấp thông tin lý lịch tư pháp** *(không được yêu cầu **cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp**)*, trong đó:

(1) Cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử được "*khai thác, sử dụng thông tin lý lịch tư pháp thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*" (khoản 1 Điều 50b). Thông tin lý lịch tư pháp được cung cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng gồm những nội dung của Phiếu lý lịch tư pháp số 2 (Điều 50a) và có giá trị như Phiếu lý lịch tư pháp (khoản 1 Điều 50b). Cơ quan tiến hành tố tụng không phải nộp phí khi yêu cầu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (khoản 5 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 10 Luật Lý lịch tư pháp).

(2) Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp yêu cầu **cung cấp thông tin lý lịch tư pháp** để hỗ trợ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và hoạt động giải quyết thủ tục hành chính được "*khai thác, sử dụng thông tin lý lịch tư pháp thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*" (khoản 1 Điều 50b). Thông tin lý lịch tư pháp được cung cấp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp gồm những nội dung của Phiếu lý lịch tư pháp số 1 (Điều 50a) và có giá trị như Phiếu lý lịch tư pháp (khoản 1 Điều 50b). Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp không phải nộp phí khi yêu cầu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (khoản 5 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 10 Luật Lý lịch tư pháp).

- Về sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp, thông tin lý lịch tư pháp. Luật năm 2025 bổ sung quy định về sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp, thông tin lý lịch tư pháp, cụ thể:

+ Luật quy định thông tin lý lịch tư pháp, Phiếu lý lịch tư pháp được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2.

+ Đối với Phiếu lý lịch tư pháp số 1: Luật quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân không được yêu cầu cá nhân cung cấp thông tin lý lịch tư pháp hoặc Phiếu lý lịch tư pháp số 1, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc nghị định, nghị quyết của Chính phủ quy định cần sử dụng thông tin lý lịch tư pháp để phục vụ mục đích tuyển dụng, cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với các ngành nghề, vị trí việc làm có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân khi tham gia các giao dịch dân sự, thương mại liên quan trực tiếp đến các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Như vậy, quy định của Luật nhằm hạn chế các cơ quan, tổ chức và cá nhân *(đại diện các doanh nghiệp tư nhân hoặc cá nhân cụ thể)* yêu cầu cá nhân *(người lao động hoặc cá nhân khác)* cung cấp thông tin lý lịch tư pháp hoặc Phiếu lý lịch tư pháp. Đồng thời, Luật cũng quy định mang tính chất "định khung" để một số trường hợp có thể yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và tính "nguyên tắc" trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định yêu cầu cá nhân cung cấp thông tin lý lịch tư pháp hoặc Phiếu lý lịch tư pháp.

1.4. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 về quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp

Luật năm 2025 đã sửa đổi tên điều từ *"Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp"* thành *"Quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp"*, đồng thời quy định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm phối hợp với Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp quy định việc phối hợp trong thực hiện thủ tục tra cứu, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp và việc xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích theo quy định của Bộ luật Hình sự.

1.5. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 về phí cung cấp thông tin về lý lịch tư pháp

Luật năm 2025 đã sửa đổi tên điều từ *"Lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp"* thành *"Phí cung cấp thông tin về lý lịch tư pháp"*, trong đó quy định cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp phải nộp phí cung cấp thông tin về lý lịch tư pháp *(trước đây là lệ phí)*; bổ sung các trường hợp không phải nộp phí cung cấp thông tin về lý lịch tư pháp.

1.6. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 về Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

Luật năm 2025 quy định Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được xây dựng tập trung, thống nhất tại Bộ Công an; cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin đảm bảo đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, thuận lợi cho việc thu thập, cập nhật, điều chỉnh, khai thác và bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục.

Nhằm bảo đảm nguồn thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp *"đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"* phục vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp và hiển thị thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID, Luật năm 2025 quy định Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm thu thập, tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu do mình quản lý và kết nối, chia sẻ đồng thời cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu là nguồn thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Đối với những thông tin lý lịch tư pháp hình thành trước ngày Luật có hiệu lực thi hành (01/7/2026), Luật quy định các Bộ, ngành và cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an tổ chức kết nối, chia sẻ trước ngày 01/7/2026 để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

1.7. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 về nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

Luật năm 2025 đã sửa đổi tên điều từ *"Nhiệm vụ của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia trong quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp"* thành *"Nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp"*, đồng thời quy định 04 nhóm nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết Điều này.

1.8. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 về nguồn thông tin lý lịch tư pháp về án tích

Luật năm 2025 sửa đổi, bổ sung quy định về nguồn thông tin lý lịch tư pháp để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật *(Bộ luật Hình sự, Bộ luật tố tụng Hình sự, Luật Thi hành án hình sự, Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Phá sản, Luật Dẫn độ, Luật chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù).*

1.9. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 về nhiệm vụ của Tòa án trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích

Luật năm 2025 đã sửa đổi quy định về cơ quan nhận thông tin lý lịch tư pháp về án tích từ *"Sở Tư pháp nơi Tòa án đó có trụ sở"* thành *"Công an cấp tỉnh nơi Tòa án đó có trụ sở"*; sửa đổi, bổ sung quy định về các văn bản phải cung cấp; sửa đổi thời hạn gửi trích lục bản án, quyết định từ 10 ngày xuống còn 05 ngày làm việc.

1.10. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 về nhiệm vụ của Tòa án quân sự trung ương trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích

Luật năm 2025 đã sửa đổi tên điều từ *"Nhiệm vụ của cơ quan thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích"* thành *"Nhiệm vụ của Tòa án quân sự trung ương trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích"*, đồng thời quy định Tòa án quân sự trung ương có nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích của người bị Tòa án quân sự kết án cho Cục Hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày ra quyết định, cấp giấy xác nhận.

1.11. Sửa đổi, bổ sung Điều 26 về lập Lý lịch tư pháp

Luật năm 2025 đã quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp trong việc lập Lý lịch tư pháp; sửa đổi quy định về nội dung thông tin trong Lý lịch tư pháp, trong đó bổ sung một số thông tin, như: nơi đăng ký khai sinh, dân tộc, số định danh cá nhân, quyết định của bản án về biện pháp tư pháp…

1.12. Sửa đổi, bổ sung Điều 33 về cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin về hành vi phạm tội mới của người đã bị kết án và cập nhật thông tin trong trường hợp người bị kết án được xóa án tích

Luật năm 2025 đã sửa tên điều từ *"Cập nhật thông tin lý lịch tư pháp trong trường hợp người bị kết án được xoá án tích"* thành *"Cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin về hành vi phạm tội mới của người đã bị kết án và cập nhật thông tin trong trường hợp người bị kết án được xóa án tích"*; bổ sung quy định về cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin về hành vi phạm tội mới của người đã bị kết án; sửa đổi quy định về cập nhật thông tin trong trường hợp người bị kết án được xóa án tích.

1.13. Sửa đổi, bổ sung Điều 37 về cung cấp, tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã

Luật năm 2025 đã sửa đổi quy định về cơ quan tiếp nhận thông tin từ *"Sở Tư pháp nơi Tòa án đó có trụ sở"* sang *"Công an cấp tỉnh nơi Tòa án đó có trụ sở"*; bổ sung quy định về hình thức cung cấp là bằng bản chính hoặc bản sao hoặc bản điện tử và kết nối, chia sẻ dữ liệu; giảm thời hạn cung cấp từ 10 ngày xuống còn 05 ngày làm việc.

1.14. Sửa đổi, bổ sung Điều 41 về Phiếu lý lịch tư pháp

Luật 2025 tiếp tục quy định 02 loại Phiếu là Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và Phiếu lý lịch tư pháp số 2, trong đó cả 02 phiếu được cấp cho cá nhân *(Luật năm 2009 quy định Phiếu lý lịch tư pháp số 1 cấp cho cá nhân, cơ quan, tổ chức; Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng)*.

Bổ sung quy định Phiếu lý lịch tư pháp được cấp dưới dạng bản điện tử hoặc bản giấy và có giá trị pháp lý như nhau. Trường hợp Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp thì thông tin lý lịch tư pháp của công dân được cập nhật, hiển thị trên VNeID *(được coi là một trường thông tin sẵn có tương tự như họ tên, ngày tháng năm sinh)*. Thông tin lý lịch tư pháp hiển thị trên VNeID có giá trị pháp lý như Phiếu lý lịch tư pháp, cá nhân không cần yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp khi có nhu cầu, từ đó tạo điều kiện thuận lợi tối đa để người dân thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội, người dân, doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước, tiết kiệm thời gian, công sức, tiền bạc, góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế. Thông tin lý lịch tư pháp hiển thị trên VNeID được áp dụng kỹ thuật công nghệ bảo mật, Phiếu điện tử được áp dụng cơ chế xác thực để bảo mật, chống làm giả. Cá nhân sử dụng thông tin lý lịch tư pháp hiển thị trên VNeID không phải nộp phí cung cấp thông tin.

1.15. Sửa đổi, bổ sung Điều 45 về thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp

Luật 2025 quy định cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng hình thức duy nhất là *"trực tuyến"*, theo đó, thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng hình thức trực tuyến là *"mặc định"* để thể chế hóa chủ trương về phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đây là hình thức phi địa giới hành chính giúp người dân thực hiện thủ tục mọi lúc, mọi nơi. Trường hợp yêu cầu bằng hình thức này, cá nhân sẽ được cấp Phiếu lý lịch tư pháp bản

điện tử qua ứng dụng VNeID và thông tin lý lịch tư pháp được cập nhật, hiển thị trên ứng dụng VNeID có giá trị sử dụng như Phiếu lý lịch tư pháp khi có nhu cầu (cá nhân chỉ phải yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp một lần).

Chỉ một số trường hợp là người nước ngoài, người chưa có định danh điện tử thì có thể yêu cầu cấp Phiếu bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Đối với trường hợp yêu cầu qua dịch vụ bưu chính thì gửi hồ sơ kèm chứng thực chữ ký của người yêu cầu theo quy định của pháp luật. Trường hợp yêu cầu trực tiếp thì nộp hồ sơ tại Công an tỉnh, thành phố. Cá nhân yêu cầu bằng các hình thức này được cấp Phiếu lý lịch tư pháp bằng bản giấy.

Về ủy quyền, Luật quy định cá nhân có thể ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu (đối với cả 02 loại Phiếu) nhằm tạo điều kiện tối đa cho người dân và được thực hiện trực tiếp, bưu chính. Đối với trường hợp được ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cha, mẹ, vợ, chồng, con của mình hoặc người mà mình giám hộ có thể được thực hiện bằng hình thức trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu chính.

1.16. Sửa đổi, bổ sung Điều 48 về việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp

Luật năm 2025 đã sửa tên điều từ *"Thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp"* thành *"Việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp"*; đồng thời quy định giảm thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp từ 10 ngày xuống còn 05 ngày làm việc, trường hợp cần xác minh thì thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp có thể kéo dài hơn nhưng không quá 15 ngày.

1.17. Sửa đổi, bổ sung Điều 52 về giải quyết khiếu nại

Luật năm 2025 đã sửa tên điều từ *"Quyền khiếu nại"* thành *"Giải quyết khiếu nại"*; đồng thời sửa đổi quy định về giải quyết khiếu nại theo hướng quy định chung, cá nhân có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp khi có căn cứ cho rằng việc cấp hoặc từ chối cấp Phiếu lý lịch tư pháp là trái pháp luật hoặc nội dung thông tin lý lịch tư pháp không chính xác, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Bãi bỏ quy định về thẩm quyền giải quyết khiếu nại *(Luật 2009 quy định cụ thể các trường hợp được khiếu nại, thời hạn khiếu nại, thẩm quyền giải quyết khiếu nại).*

2. Bãi bỏ một số điều, khoản của Luật Lý lịch tư pháp

Luật năm 2025 đã bãi bỏ một số điều, khoản của Luật Lý lịch tư pháp, gồm: Điều 13 (*Nhiệm vụ của Sở Tư pháp trong quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư*

pháp); Điều *18 (Nhiệm vụ của cơ quan Công an trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích)*; Điều 21 *(Nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức khác trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích)*; Điều 22 *(Nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia trong việc tiếp nhận, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích)*; Điều 23 *(Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp trong việc tiếp nhận, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích)*; khoản 3 Điều 24 *(nhiệm vụ của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp)*, Điều 34 *(Cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung)*, khoản 4 Điều 44 *(quy định về ghi vào Sổ cấp Phiếu lý lịch tư pháp)*, Điều 46 *(Thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2)*, Điều 53 *(thẩm quyền giải quyết khiếu nại)* và Điều 56 *(Hiệu lực thi hành)*.

3. Điều khoản chuyển tiếp

Luật năm 2025 quy định Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng và cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin lý lịch tư pháp hình thành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

Hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp được tiếp nhận trước ngày 01/7/2026 thì thực hiện theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp số 28/2009/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 68/2020/QH14.

4. Hiệu lực thi hành: Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Sở Vũ Thị Như Trang;
- Phòng PBGDPL;
- Trang TTĐT PBGDPL, STP (đăng tải);
- Lưu: PBGDPL.

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG